2026-10-22 CSCA30_De_12_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_12_Cau_001
Đề 12 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：元素用 $\in$，子集用 $\subseteq$。
→ 原理："$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：$6 \in A$ 正确。
→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第3步：A、B、C 错误。
→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
说明：集合 A 的元素是所列出的数，其中包含 6，所以 $6 \in A$。单元素集合不等于其元素，$\subseteq$ 表示集合之间的包含关系。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – A gồm các số $6, 7, 8, 9, 10$; phần tử – tập dùng $\in$, tập – tập dùng $\subseteq$.
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – D: $6 \in A$ – đúng.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Bước 3 – A sai ($\{6\}$ là tập, phải viết $\{6\} \subseteq A$); B sai (tập rỗng không là phần tử của A); C sai (số không dùng $\subseteq$).
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目